

**CÔNG TY CỔ PHẦN
SXKD XNK DV&ĐT TÂN BÌNH (TANIMEX)**



**TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN**

**Niên độ tài chính
Từ ngày 01/10/2015 đến ngày 30/9/2016**

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 01 năm 2017



**CHƯƠNG TRÌNH LÀM VIỆC TẠI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY TANIMEX – MÃ CK: TIX**

*Thời gian: 08:30 ngày 06 tháng 01 năm 2017
Địa điểm: KS Eastin Grand Sài Gòn
(253 Nguyễn Văn Trỗi, Q.Phú Nhuận, TP.HCM)*

STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	NGƯỜI THỰC HIỆN
1	08:30-09:20	Kiểm tra tư cách cổ đông	Ban lễ tân
2	09:30-09:35	Khai mạc đại hội; Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông	Ông Võ Chí Thanh
3	09:35-09:45	Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 & Phân phối lợi nhuận năm 2016	Ông Lê Trọng Lập
4	09:45-09:55	Báo cáo của Ban kiểm soát	Bà Nguyễn Thị Hào
5	09:55-10:05	Báo cáo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017	Ông Trần Quang Trường
6	10:05-10:10	Báo cáo kế hoạch phát hành cổ phiếu	Ông Trần Quang Trường
7	10:10-10:15	Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2017	Ông Trần Quang Trường
8	10:15-10:45	Nghỉ giải lao	
9	10:45-10:55	Đại hội thảo luận và tiến hành biểu quyết thông qua các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 và phương án phát hành cổ phiếu	Ông Nguyễn Minh Tâm
10	10:55-11:00	Thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016	Thư ký Đại Hội
11	11:05	Bế mạc Đại hội	Ông Nguyễn Minh Tâm



PHẦN 1

TÌNH HÌNH SXKD NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2016

Từ 01/10/2015 đến 30/9/2016

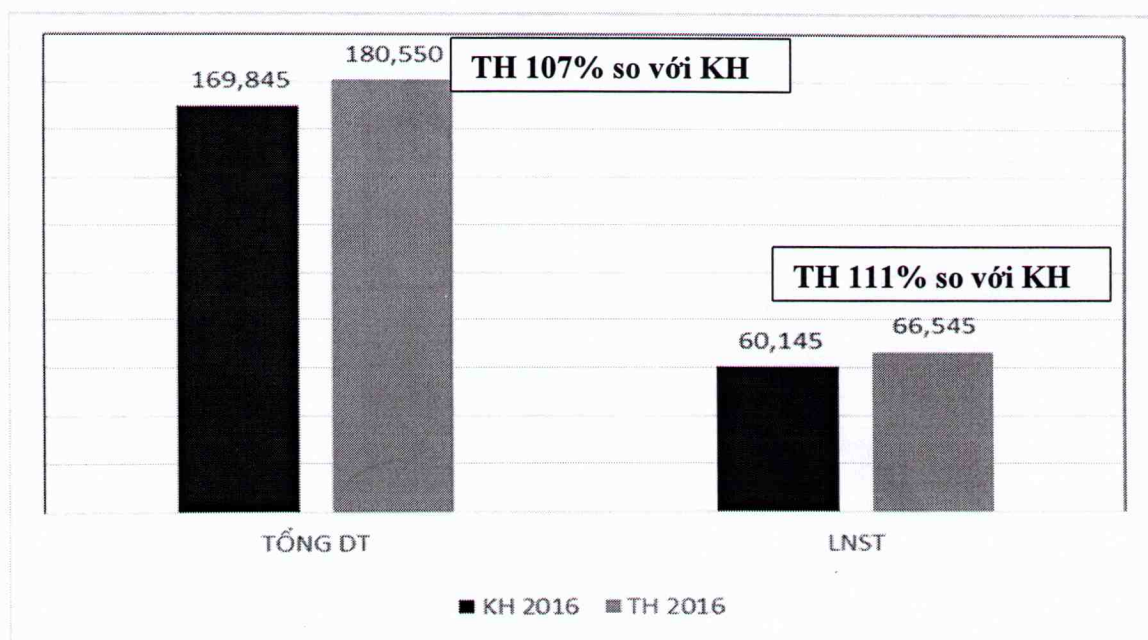
I. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH TRỌNG YẾU CÔNG TY TANIMEX TRONG NĐTC 2016:

1. KẾT QUẢ SXKD NĐTC 2016 QUA NHỮNG CON SỐ:

- 1.238 tỷ đồng là tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 30/9/2016
- 562 tỷ đồng là vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 30/9/2016
- 180,55 tỷ đồng là tổng doanh thu của Công ty trong niên độ tài chính 2016
- 66,54 tỷ đồng là lợi nhuận sau thuế của công ty trong niên độ tài chính 2016
- 48 tỷ đồng chia cổ tức năm 2016 (20%/ năm)
- 100.882 m2 nhà xưởng đã cho thuê tại KCN Tân Bình I & II
- 507 căn hộ chung cư Tanibuilding Sơn Kỳ 1 đã hoàn tất công tác bán hàng

2. NHỮNG YẾU TỐ THEN CHỐT CỦA THÀNH CÔNG TRONG NĐTC 2016:

2.1. Chỉ số doanh thu và lợi nhuận:





2.2 CÁC YẾU TỐ TRỌNG YẾU TRONG NĂM

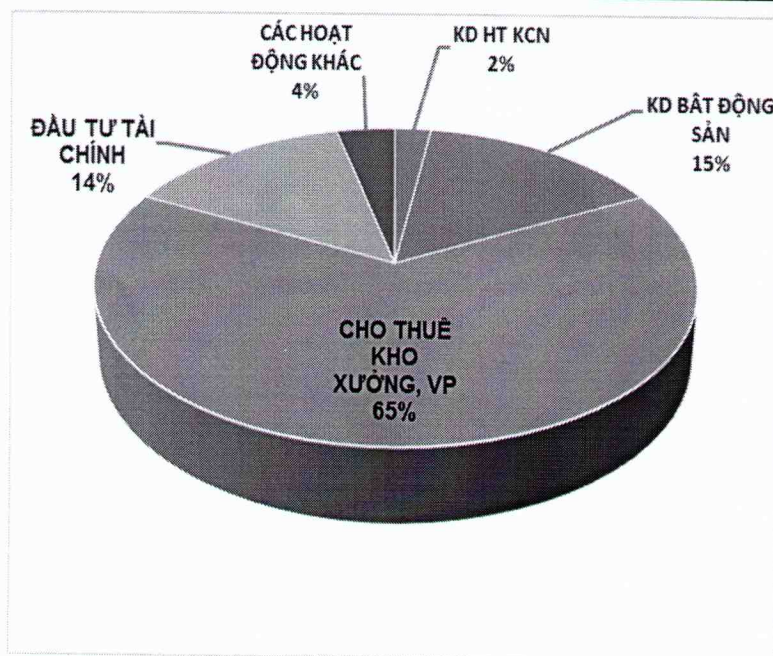
- 80.7% diện tích kinh doanh tại toà nhà Tanioffice Lê Trọng Tấn đã được khách hàng thuê
- 100% căn hộ chung cư Tanibuilding Sơn Kỳ đã bán hết
- 100% diện tích kho xưởng tại KCN Tân Bình I & II đã được lấp đầy
- 7% là mức bình quân cổ tức thu được thông qua hoạt động đầu tư tài chính vào 11 công ty và các hoạt động đầu tư tài chính khác.

2.3. TỶ TRỌNG DOANH THU THEO TỪNG LĨNH VỰC:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	LĨNH VỰC KINH DOANH	DOANH THU	TỶ TRỌNG
1	KD HT KCN	4,004	2.2%
2	KD BẤT ĐỘNG SẢN	26,860	14.9%
3	CHO THUÊ KHO XƯỞNG, VP	117,734	65.2%
4	ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH	25,375	14.1%
5	CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC	6,577	3.6%
	CỘNG:	180,550	100.0%

***Biểu đồ minh họa tỷ trọng doanh thu từng lĩnh vực:**





3. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH ĐÁNH GIÁ NỘI LỰC CÔNG TY TANIMEX:

STT	CHỈ TIÊU	CÙNG KỲ NĐTC 2015	THỰC HIỆN NĐTC 2016
1	EPS (đ/CP) <i>(LNST/ Số lượng CP)</i> <i>Earning Per Share</i>	2.323	2.362
2	ROS <i>(LNST/ Doanh thu thuần)</i> <i>Return On Sales</i>	37%	43%
3	ROA <i>(LNST/Tổng TS)</i> <i>Return On Assets</i>	6%	5%
4	ROE <i>(LNST/Vốn chủ SH)</i> <i>Return On Equity</i>	12%	12%

Trong niên độ tài chính 2016, các chỉ số tài chính nêu trên đều dương và không có biến động nhiều so với cùng kỳ. Các chỉ số trên phản ánh các mặt hoạt động của công ty đang khá tốt.

II. TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Cơ cấu cổ đông:

Tổng số cổ đông tại thời điểm chốt danh sách ngày 25/11/2016 là 309 cổ đông, bao gồm cá nhân và tổ chức, trong nước và nước ngoài, biến động giảm 101 cổ đông so với cùng kỳ. Thống kê chi tiết cơ cấu cổ đông NĐTC 2016 như sau:

Đối tượng	Ngày chốt 11/12/2015		Ngày chốt 25/11/2016		Biến động tăng/ giảm năm 2016 so với năm 2015	
	SL CP sở hữu	Tỷ lệ	SL CP sở hữu	Tỷ lệ	SL CP sở hữu	Tỷ lệ
1. Trong nước	17,109,898	71.29%	21,731,970	90.55%	4,622,072	19.26%
1.1 Cá nhân	7,682,815	32.01%	7,295,561	30.40%	(387,254)	-1.61%
1.2 Tổ chức	9,427,083	39.28%	14,436,409	60.15%	5,009,326	20.87%



2. Nước ngoài	2,268,100	9.45%	2,268,030	9.45%	(70)	0.00%
2.1 Cá nhân	50,070	0.21%	25,970	0.11%	(24,100)	-0.10%
2.2 Tổ chức	2,218,030	9.24%	2,242,060	9.34%	24,030	0.10%
3. Nhà nước	4,622,002	19.26%	-	0.00%	(4,622,002)	-19.26%
CỘNG:	24,000,000	100.00%	24,000,000	100.00%		

2. Ứng dụng công nghệ mới trong hoạt động quản trị và sản xuất:

Tháng 9/ 2016 công ty đã hoàn tất và đưa vào ứng dụng phần mềm quản lý văn bản, nhân sự và tiền lương toàn hệ thống Tanimex, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, nhanh chóng, chính xác nhằm tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả công việc.

3. Công tác đào tạo và định hướng cơ cấu nhân sự:

- Đào tạo bên ngoài: Năm qua Công ty đã cử 86 lượt CBNV đi học các lớp chuyên môn nghiệp vụ với chi phí 85 triệu đồng
- Đào tạo nội bộ: thông qua các chương trình huấn luyện đội nhóm, đào tạo đội ngũ cán bộ kế thừa, thành lập các tổ nghiên cứu dự án như: Dự án đầu tư, dự án tái cấu trúc bộ máy các đơn vị thành viên, dự án điện năng lượng mặt trời, dự án môi trường.
- Chương trình trẻ hoá đội ngũ cán bộ quản lý và đội ngũ nhân viên được công ty đặc biệt quan tâm để tạo nguồn lực cho các kế hoạch phát triển trong thời gian tới của Tanimex.

4. Chăm lo đời sống cho người lao động:

- Thực hiện tốt các chính sách về bảo hiểm, tiền lương
- Khám sức khoẻ tổng quát định kỳ
- Cho CBNV vay với lãi suất 0%. Tổng cộng năm qua có 88 lượt CBNV được vay, tương đương 1,13 tỷ đồng
- Trao học bổng cho con em CBNV có thành tích học tập với kinh phí năm 2016 là 114 triệu đồng
- Thu nhập bình quân năm 2016 đạt 9.864.000đ/người/tháng, tăng 5% so với thu nhập bình quân năm 2015

5. Giám sát hoạt động của Ban Điều Hành:



- HĐQT giám sát Ban Điều Hành bằng quyền hạn và nghĩa vụ được quy định tại Điều Lệ Công Ty, trong đó những vấn đề liên quan đến sử dụng nguồn vốn, vay vốn,
- Việc thế chấp, mua bán tài sản, mua bán cổ phiếu, triển khai các dự án đều được kiểm tra, giám sát chặt chẽ nhằm đảm bảo đi đúng theo mục tiêu chiến lược mà HĐQT đã đề ra. Tuy nhiên, việc giám sát này không đồng nghĩa với việc làm hạn chế đi thẩm quyền điều hành mà tạo nên sự linh hoạt, phối hợp và hỗ trợ kịp thời về chủ trương, về chiến lược nhằm giúp tối đa hóa kết quả kinh doanh.

6. Công khai tài chính và công bố thông tin hoạt động của doanh nghiệp:

- Công ty thực hiện tốt các quy định về công khai, minh bạch hoạt động của DN.
- Các báo cáo tài chính hàng quý, năm đều được công bố thông tin đúng thời gian quy định; tất cả những vấn đề phải công bố thông tin theo quy định pháp luật đều được Công ty tuân thủ, tạo dựng được niềm tin cho các nhà đầu tư.

III. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĐTC 2016:

Căn cứ các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và tỷ lệ trích lập các nguồn quỹ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ 15/1/2016, Hội đồng quản trị báo cáo kết quả phân phối lợi nhuận cho NĐTC 2016 như sau:

Chỉ tiêu	Tỷ trọng	Thành tiền
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	100%	66,544,848,807
Trích quỹ đầu tư phát triển (5%LNST)	5%	3,327,242,440
LỢI NHUẬN CÒN LẠI	95.00%	63,217,606,367
Chia cổ tức 20%/ năm	72.13%	48,000,000,000
Thù lao HĐQT	0.90%	600,000,000
Thù lao BKS	0.45%	300,000,000
Thưởng vượt KH (15% LN vượt)	1.44%	959,977,321
Quỹ khen thưởng CNV - 5% LNST	5%	3,327,242,440
Quỹ phúc lợi CNV - 3% LN ST	3%	1,996,345,464
Quỹ phúc lợi XH - 4% LN ST	4%	2,661,793,952
Lợi nhuận để lại	8.07%	5,372,247,189



IV. **KẾT LUẬN:**

Với kết quả SXKD đạt được trong niên độ tài chính 2016, công ty Tanimex tiếp tục khẳng định nền tảng vững chắc trong phát triển kinh doanh và sự vững vàng trong định hướng phát triển của Doanh nghiệp. Công ty tự tin khẳng định sẽ tiếp tục mang lại lợi nhuận cho cổ đông trong NĐTC 2017 và những năm tiếp theo.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN MINH TÂM



PHẦN 2

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội khóa XIII , kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 .
- Căn cứ Điều lệ của Công ty SXKD – XNK Dịch Vụ Và Đầu Tư Tân Bình (Tanimex) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 15/01/2016
- Căn cứ tình hình hoạt động và báo cáo tài chính của Công ty SXKD-XNK Dịch Vụ Và Đầu Tư Tân Bình (Tanimex) niên độ tài chính từ 01/10/2015 đến 30/09/2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A & C

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty SXKD-XNK Dịch Vụ Và Đầu Tư Tân Bình (Tanimex) trong niên độ tài chính từ 01/10/2015 đến 30/09/2016 như sau :

I/ Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát theo chức năng nhiệm vụ quy định trong Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Cụ thể như sau:

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung của nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính 06 tháng và hằng năm của Công ty.

II/ Kết quả thẩm định báo cáo tài chính niên độ kế toán từ 01/10/2015 đến 30/09/2016

1. Kết quả hoạt động kinh doanh.



Đơn vị tính : triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	Tổng Doanh Thu	169,845	180,550	106.3
2	Tổng Chi Phí	94,810	97,317	102.6
3	Lợi Nhuận trước thuế	75,035	83,233	110.9
4	Lợi Nhuận sau thuế	60,145	66,545	110.6
5	Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu(đ/CP)	2,205	2,362	107.1

Nhận xét chung về kết quả hoạt động kinh doanh:

- + Doanh thu tăng 6.31% so với kế hoạch do các nguyên nhân sau:
 - Công ty đã đưa kho số 06 thuộc cụm 1, Khu công nghiệp Tân Bình mở rộng vào khai thác từ tháng 02/2016.
 - Doanh thu hoạt động tài chính tăng, trong đó các khoản đầu tư liên doanh liên kết đem lại kết quả rất khả quan . Hầu hết các Cty liên kết đều có lãi , góp phần đáng kể vào thu nhập tài chính của Công ty (cổ tức, lợi nhuận được chia năm tài chính kết thúc 30/9/2016 là 7.812.629.000 đ so với năm tài chính kết thúc 30/9/2015 : 4.515.776.300 đ tăng 73%)
- + Lợi nhuận trước thuế tăng 10.93% so với kế hoạch.
- + Lợi nhuận sau thuế tăng 10.64% so với kế hoạch.

2. Tình hình tài chính tại thời điểm 30/9/20016



Đơn vị tính: triệu đồng

Tài Sản	Đầu năm	Cuối năm	Nguồn vốn	Đầu năm	Cuối năm
A.Tài sản ngắn hạn	656,270	698,509	A.Nợ phải trả	629,714	675,360
1.Tiền và các khoản T/đương tiền	79,511	90,010	1.Nợ ngắn hạn	222,106	438,716
2.Đầu tư tài chính ngắn hạn	271,872	173,600	2.Nợ dài hạn	407,608	236,644
3.Các khoản phải thu ngắn hạn	42,367	29,726			
4.Hàng tồn kho	262,515	403,656			
5.TS ngắn hạn khác	5	1,517			
B.Tài sản dài hạn	529,297	539,691	B.Vốn CSH	555,853	562.840
1.Phải thu dài hạn	41,595	8,244	1.Vốn góp của CSH	240,000	240,000
2.Tài sản cố định	26,558	30,501	2.Thặng dư vốn CP	92,949	92,949
3.Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	97,615	157,138	3.Quỹ đầu tư phát triển	131,084	137,828
4.TS dài hạn khác	363,529	343,808	4.LNST chưa PP	91,820	92,063
Tổng tài sản	1,185,567	1,238,200	Tổng nguồn vốn	1,185,567	1,238,200

***Nhận xét chung về tình hình tài chính:**

Cơ cấu tài sản và nguồn vốn:



- Về tài sản : tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng 56,42 % tổng giá trị tài sản , tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng 43,58% tổng giá trị tài sản .
- Về nguồn vốn : Nợ phải trả chiếm tỷ trọng 54,54% tổng giá trị nguồn vốn ; trong đó nợ ngắn hạn chiếm 35,43% và nợ dài hạn chiếm 19,11% tổng nguồn vốn . Vốn chủ sở hữu chiếm tỷ trọng 45,46%

Các khoản tăng giảm trong cơ cấu tài sản và nguồn vốn:

+ ***Cơ cấu về tài Sản:*** Hàng tồn kho trong cơ cấu tài sản tăng chủ yếu từ chi phí xây dựng , kinh doanh dở dang thuộc dự án chung cư Sơn kỳ 1 số tiền 397.445.189.507 đ , chiếm tỷ trọng 98,46% giá trị hàng tồn kho .

+ ***Cơ cấu về nguồn vốn***

- Tiến độ thu tiền từ hoạt động bán căn hộ chung cư Sơn Kỳ I được thực hiện đúng kế hoạch, do vậy thể hiện trong cơ cấu nợ phải trả ngắn hạn khoản doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn chiếm tỷ trọng 74,69% nợ ngắn hạn . Riêng khoản doanh thu chưa thực hiện liên quan đến hoạt động bán căn hộ chung cư là 324.758.407.566 đ chiếm tỷ trọng 99% khoản doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn này.
- Doanh thu chưa thực hiện dài hạn 120.846.149.725 đ chiếm tỷ trọng 51% nợ dài hạn chủ yếu từ hoạt động cho thuê lại đất hạ tầng Khu Công Nghiệp .

Một số chỉ tiêu tài chính:

- Hệ số thanh toán nhanh: 067 lần
- Đòn cân nợ trên vốn chủ sở hữu : 120%
(đã phân tích ở phần các khoản tăng giảm cơ cấu về nguồn vốn)
- Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) : 2.362 đ/CP
- Tỷ số lợi nhuận trên doanh thu (ROS) : 36,86%
- Tỷ số lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA) : 5,37%
- Tỷ số lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE): 11,82%
- Hệ số bảo toàn vốn ($H = \frac{\text{Tổng Tài sản} - \text{Nợ phải trả}}{\text{Vốn góp CSH}}$): 2,35 lần.

III/ Kết luận và kiến nghị:

1. Kết luận:

- Niên độ tài chính 2016 đã kết thúc , Công ty SXKD – XNK Dịch Vụ và Đầu Tư Tân Bình (Tanimex) đã hoàn thành nghị quyết do Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua với kết quả sản xuất kinh doanh rất khả quan trong điều kiện kinh tế xã hội có rất nhiều khó khăn , thách thức như hiện nay .
- Đạt được thành quả trên là do nỗ lực của Hội Đồng Quản Trị đã đưa ra những quyết định đúng đắn , kịp thời và thường xuyên lãnh đạo , chỉ đạo Ban Điều Hành



thực hiện nghị quyết của Đại Hội Đồng cổ đông theo đúng điều lệ của Công Ty và tuân thủ Pháp luật nhà nước .

- Ban Điều Hành đã có các giải pháp kịp thời trong công tác lãnh đạo chỉ đạo , tổ chức thực hiện các chủ trương của Hội Đồng Quản Trị, tinh giản bộ máy , từng bước hoàn thiện các quy trình quản lý , áp dụng tin học vào công tác quản lý . Thường xuyên kiểm tra , đôn đốc các phòng ban thực hiện đúng tiến độ kế hoạch và các quy trình quản lý đã đề ra , cùng với tập thể người lao động hoàn thành tốt kế hoạch năm 2016 .
- Công tác ghi chép sổ sách kế toán được kịp thời , chính xác , đúng quy định pháp luật , thực hiện các báo cáo tài chính định kỳ hằng quý , 6 tháng và cả năm đúng tiến độ . Cùng phối hợp thực hiện với các phòng ban có liên quan công bố thông tin kịp thời . Thực hiện thường xuyên công tác cập nhật các chính sách chế độ có liên quan về nghiệp vụ kế toán và thuế . Thực hiện tốt công tác mời đơn vị kiểm toán soát xét báo cáo tài chính 06 tháng và kiểm toán báo cáo tài chính năm .
- Dựa trên kết quả kiểm tra, giám sát, Ban kiểm soát nhất trí với các nội dung trong Báo cáo tổng kết tình hình SXKD thuộc niên độ tài chính từ ngày 01/10/2015 đến ngày 30/09/2016 của Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám Đốc Công ty SXKD – XNK Dịch Vụ và Đầu Tư Tân Bình (Tanimex)

2. Kiến nghị:

Kiến nghị Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty phát huy hơn nữa các lợi thế của công ty để tăng doanh số và lợi nhuận, đảm bảo duy trì mức cổ tức cho các cổ đông như hiện và hy vọng mức cổ tức sẽ cao hơn trong tương lai.

Trên đây là những ý kiến của Ban kiểm soát đối với các mặt hoạt động của Công ty SXKD – XNK Dịch Vụ và Đầu Tư Tân Bình (Tanimex)

trong niên độ tài chính từ ngày 01/10/2015 đến ngày 30/09/2016 xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng cảm ơn.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

NGUYỄN THỊ HẢO



PHẦN 3

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH

NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2017

TỪ 01/10/2016 ĐẾN 30/9/2017

I. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH CÔNG TY TANIMEX:

1. KẾ HOẠCH DOANH THU – LỢI NHUẬN:

Trong bối cảnh thị trường nhiều cạnh tranh, Công ty Tanimex vẫn vững vàng trên mục tiêu phát triển kinh doanh của đơn vị.

Qua xem xét thận trọng các kế hoạch đầu tư hiện tại và dự kiến trong NĐTC 2017, Ban lãnh đạo công ty quyết tâm thực hiện mục tiêu doanh thu cho NĐTC 2017 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	So sánh KH 2017/TH2016
1	Tổng Doanh Thu	180,550	568,989	315.1%
2	Tổng chi phí	97,317	460,333	473.0%
3	Lợi nhuận trước thuế	83,233	108,656	130.5%
4	Lợi nhuận sau thuế	66,545	87,461	131.4%

Trong niên độ tài chính 2017, các nguồn thu từ kinh doanh hạ tầng KCN, đầu tư tài chính, cho thuê nhà xưởng văn phòng sẽ ổn định hoặc tăng trưởng không đáng kể, tuy nhiên trong NĐTC 2017 sẽ ghi nhận doanh thu từ việc bán chung cư Tanibuilding Sơn Kỳ 1 do đó dự kiến tổng doanh thu tăng trên 200% và lợi nhuận sau thuế tăng 31% so với thực hiện trong NĐTC 2016. Tỷ lệ chia cổ tức: 20%/năm.

2. CÔNG TÁC TRONG NĂM:



Để thực hiện thành công các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra cũng như các kế hoạch sản xuất kinh doanh trong những năm tới, Công ty Tanimex sẽ tập trung vào các công tác trọng tâm như sau:

2.1. Duy trì và phát triển thế mạnh của Công ty là đầu tư xây dựng và cho thuê kho xưởng

2.2. Đầu tư bất động sản:

- Triển khai công tác thiết kế mới Dự án Cụm chung cư KCN Tân Bình II quy mô 2000 căn hộ, phù hợp với chiến lược đầu tư và phân khúc thị trường giai đoạn 2018 – 2020.
- Tiếp tục hoàn chỉnh các thủ tục pháp lý chuyển đổi Dự án nhà lưu trú công nhân KCN Tân Bình II thành nhà ở xã hội.
- Bàn giao 100% căn hộ chung cư Tanibuilding Sơn Kỳ 1, hoàn tất các thủ tục chủ quyền căn hộ cho khách hàng.

2.3. Nghiên cứu và phát triển các dự án mới:

*** Dự án xây dựng kho xưởng cho thuê:**

2.3.1. Mục tiêu nghiên cứu:

- Tạo các dự án gối đầu cho giai đoạn phát triển 2018 – 2020
- Tạo giá trị gia tăng cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của cả Tanimex Group dựa trên thế mạnh chung về sản xuất – Dịch vụ - Kho xưởng – Giáo dục.

2.3.2. Dự án đầu tư xây dựng kho xưởng cho thuê

- a. Cơ sở để phát triển dự án: Tập trung đầu tư vào lĩnh vực Tanimex Group có thế mạnh về kinh nghiệm quản lý và nguồn khách hàng
- b. Lựa chọn địa điểm:

Địa điểm đầu tư có thể là:

- Huyện Nhà Bè, Huyện Củ Chi, Tp.Hồ Chí Minh hoặc KCN lân cận
- Huyện Bến Lức, Long An hoặc KCN lân cận;
- Tân Uyên, Bình Dương
- Nhơn Trạch, Đồng Nai
- c. Những điều kiện cần để phát triển dự án:
 - Cho phép chức năng kinh doanh cho thuê lại;
 - Giao thông thuận lợi, tiếp cận các trục đường vành đai cao tốc hình thành trong tương lai;



- Bán kính cách trung tâm TP.HCM khoảng 30Km;
- Gần cảng biển là một ưu thế
- d. Vốn đầu tư dự kiến 300 đến 400 tỷ đồng trong đó vốn tự có: 100 đến 150 tỷ đồng; vốn vay: 167 tỷ đồng
- e. Quy mô của Dự án: dự kiến 50.000 m² – 70.000 m²
- f. Nhận xét hiệu quả dự án:
 - Dự án có hiệu quả ở mức độ không cao trong 10 năm đầu tiên nhưng sẽ phát huy hiệu quả tốt sau chu kỳ hoàn vốn 10 năm.
 - Đây là hình thức đầu tư BĐS Công nghiệp có giá trị gia tăng sẽ tăng dần trong tương lai.

2.3.3. Các dự án khác trong lĩnh vực sản xuất - Dịch vụ - Y tế - Giáo dục:

- Đầu tư trạm xăng dầu tại KCN Tân Bình II, giá trị đầu tư khoảng 10 tỷ đồng, dự kiến hoàn tất trong năm 2017
- Xây dựng gara ô tô, giá trị đầu tư dự kiến 6 tỷ đồng, dự kiến hoàn tất trong năm 2017

3. KẾ HOẠCH CÁC CHỈ TIÊU VỀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN:

STT	CHỈ TIÊU	TRÍCH LẬP
1	Trích quỹ đầu tư phát triển	5% lợi nhuận sau thuế
2	Chia cổ tức	20%/ năm
3	Quỹ khen thưởng	3,000,000,000
4	Quỹ phúc lợi	2,500,000,000
5	Quỹ xã hội	2,500,000,000



II. KẾT LUẬN:

Duy trì sức mạnh tập thể, phát triển kinh doanh dựa trên nền tảng tiềm lực tài chính, năng lực lãnh đạo, trình độ chuyên môn của cán bộ nhân viên là sức mạnh không phải đơn vị nào cũng có được, Công ty Tanimex tự tin với kế hoạch phát triển của đơn vị và tự tin đem lại lợi nhuận cho cổ đông.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN MINH TÂM



PHẦN 4

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỢT PHÁT HÀNH:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;
- Điều lệ của Công ty CP SXKD XNK DV&ĐT Tân Bình (Tanimex).

II. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH:

Bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để đầu tư xây dựng Dự án Tổng kho và các dự án khác.

III. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty từ 240 tỷ đồng lên 264 tỷ đồng (tăng 24 tỷ đồng). Phương án phát hành cụ thể như sau:

- 1. Tổ chức phát hành:** Cty CP SXKD XNK DV&ĐT Tân Bình
- 2. Tên chứng khoán:** Cổ phiếu Cty CP SXKD XNK DV&ĐT TB
- 3. Mã chứng khoán:** TIX
- 4. Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu
- 5. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:** 24.000.000 cổ phiếu
- 6. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá:** 24.000.000.000 đ
(Hai mươi bốn tỷ đồng)
- 7. Tổng số lượng dự kiến phát hành:** **2.400.000 cổ phiếu**
Trong đó:
 - Cổ đông hiện hữu: 1.200.000 cổ phiếu
 - Esop: 1.200.000 cổ phiếu
- 8. Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông, tự do chuyển nhượng
- 9. Giá phát hành dự kiến:** 20.000 đồng/cổ phiếu

10. Đối tượng phát hành:

- **Phát hành cho Cổ đông hiện hữu:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách chốt danh sách cổ đông để phát hành thêm cổ phiếu.

- **Phát hành cho Esop:** Những cán bộ chủ chốt đang nắm giữ tại những vị trí quan trọng (Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành, Tổng giám đốc các đơn vị liên doanh – liên kết). Tiêu chuẩn cụ thể và danh sách sẽ giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn.

11. Thời điểm phát hành dự kiến: Dự kiến trong năm 2017. Thời điểm cụ thể sẽ do HĐQT quyết định sau khi có chấp thuận của UBCKNN.

12. Tỷ lệ phát hành: Cổ đông hiện hữu: 5% (Cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông để phát hành cổ phiếu được quyền mua thêm 5 cổ phiếu phát hành thêm)

* Nguyên tắc làm tròn: Số lượng cổ phiếu mỗi cổ đông được quyền mua khi phát hành thêm cổ phiếu sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ (phần thập phân-nếu có) ủy quyền cho HĐQT xử lý để tăng đủ số lượng vốn như dự kiến.

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách để thực hiện quyền mua cổ phiếu mới phát hành thêm, cổ đông A sở hữu 528 cổ phiếu, cổ đông A sẽ được quyền mua $528 \times 5\% = 26,4$ cổ phiếu, theo nguyên tắc làm tròn xuống số cổ phần mà cổ đông A được quyền mua là 26 cổ phiếu.

13. Phương án xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu không chào bán hết: Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn và số cổ phiếu không chào bán hết được sẽ ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đối tượng mua phù hợp với giá không thấp hơn giá bán cho các cổ đông hiện hữu để đợt phát hành tăng đủ số lượng vốn như dự kiến.

IV. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH

Số tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu dự kiến là 48 tỷ đồng của đợt phát hành nêu trên sẽ dùng để đầu tư xây dựng Dự án Tổng kho, các dự án khác, bổ sung vốn hoạt động

V. CÁC BƯỚC TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

- Sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua phương án phát hành, Hội đồng quản trị Công ty sẽ triển khai phương án phát hành, lựa chọn thời điểm phát hành và thực hiện các thủ tục đăng ký phát hành với Ủy ban chứng khoán Nhà nước.



- Lựa chọn đối tượng mua số cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu không chào bán hết sẽ được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đối tượng mua phù hợp với giá không thấp hơn giá bán cho các cổ đông hiện hữu để đợt phát hành tăng đủ số lượng vốn như dự kiến.
- Hội đồng quản trị Công ty công bố danh sách cán bộ chủ chốt được quyền mua cổ phiếu ESOP.
- Sau thời gian phát hành Hội đồng quản trị Công ty sẽ báo cáo UBCKNN kết quả của đợt phát hành tăng vốn điều lệ và làm thủ tục đăng ký kinh doanh với vốn điều lệ mới thay đổi.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN MINH TÂM



PHẦN 5

THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

Để có nguồn kinh phí cho Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát công ty triển khai các công tác do Đại Hội Đồng Cổ Đông công ty giao trong NĐTC 2017, kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông công ty xem xét thông qua các nội dung sau:

1. Mức thù lao Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát niên độ tài chính từ ngày 01/10/2016 đến 30/9/2017 là 900.000.000đ (Chín trăm triệu đồng chẵn), trong đó bao gồm tiền thù lao và các chi phí hợp lý liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của HĐQT và BKS.
2. Thưởng vượt kế hoạch 15% trên lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch cho Ban Điều Hành và cán bộ quản lý toàn Công ty trong trường hợp kết quả thực niên độ tài chính từ ngày 01/10/2016 đến 30/9/2017 có lợi nhuận sau thuế vượt mức kế hoạch đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông công ty thông qua tại Đại hội thường niên năm nay.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN MINH TÂM

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN BÌNH

Địa chỉ: 325 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		698.508.722.545	656.270.344.622
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	90.010.368.878	79.510.609.599
1. Tiền	111		73.010.368.878	60.860.609.599
2. Các khoản tương đương tiền	112		17.000.000.000	18.650.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		173.600.046.089	271.871.981.041
1. Chứng khoán kinh doanh	121		75.501	75.501
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(29.412)	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	173.600.000.000	271.871.905.540
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		29.725.847.967	42.367.367.325
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3a	17.435.053.755	14.341.101.889
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	3.284.707.325	13.621.425.822
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	9.383.434.766	15.075.943.117
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(377.347.879)	(671.103.503)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		403.655.549.698	262.515.136.657
1. Hàng tồn kho	141	V.7	403.655.549.698	262.515.136.657
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.516.909.913	5.250.000
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	5.250.000
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.516.909.913	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN BÌNH

Địa chỉ: 325 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BẢO CẢO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN					
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	211	V.3b	8.244.264.292	41.594.662.840
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	212		10.542.811.423	43.710.264.971
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	213		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213	214		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214	215		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	216		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	219	V.6	(2.298.547.131)	(2.115.602.131)
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219				
II. Tài sản cố định	220	221	V.9	30.500.540.730	26.558.143.820
1. Tài sản cố định hữu hình	221	222		30.424.374.063	26.510.477.153
- Nguyên giá	222	223		162.528.926.096	156.166.008.090
- Giá trị hao mòn lũy kế	223	224		(132.104.552.033)	(129.655.530.937)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	225		-	-
- Nguyên giá	225	226		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226	227	V.10	76.166.667	47.666.667
3. Tài sản cố định vô hình	227	228		193.546.868.732	193.491.868.732
- Nguyên giá	228	229		(193.470.702.065)	(193.444.202.065)
- Giá trị hao mòn lũy kế	229	230	V.11	193.898.229.296	215.870.648.944
III. Bất động sản đầu tư	230	231		341.025.490.683	348.148.606.195
- Nguyên giá	231	232		(147.127.261.387)	(132.277.957.251)
- Giá trị hao mòn lũy kế	232	240		3.945.152.243	3.728.980.034
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	241		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	242	V.12	3.945.152.243	3.728.980.034
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	250		157.137.561.333	97.614.584.503
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	251	V.2b	-	800.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251	252	V.2b	124.204.834.232	69.130.930.232
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	253	V.2b	17.481.250.000	31.651.341.614
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	254	V.2b	(4.548.522.899)	(3.967.687.343)
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	255	V.2a	20.000.000.000	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	260		145.965.136.298	143.929.564.125
VI. Tài sản dài hạn khác	260	261	V.8	140.141.535.682	138.105.963.509
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	262	V.13	5.823.600.616	5.823.600.616
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	263		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	268		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268	270		1.238.199.606.737	1.185.566.928.888
TỔNG CỘNG TÀI SẢN					

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN BÌNH

Địa chỉ: 325 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		675.359.689.098	629.714.035.768
I. Nợ ngắn hạn	310		438.715.652.772	222.106.474.819
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	20.927.639.690	24.655.485.989
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		5.095.930	29.684.336
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	4.633.969.792	13.063.919.496
4. Phải trả người lao động	314	V.16	3.504.416.000	7.210.818.398
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.18a	327.681.866.559	66.610.184.390
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19a,c	70.823.996.668	81.241.053.081
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20a	2.029.600.000	25.590.330.300
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.21	9.109.068.133	3.704.998.829
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		236.644.036.326	407.607.560.949
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	V.17	83.680.151.446	81.894.396.218
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.18b	120.846.149.725	191.555.200.918
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.19b,c	31.102.935.155	21.590.553.164
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.20b	1.014.800.000	112.567.410.597
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN BÌNH

Địa chỉ: 325 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		562.839.917.639	555.852.893.120
I. Vốn chủ sở hữu	410		562.839.917.639	555.852.893.120
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.22	240.000.000.000	240.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		240.000.000.000	240.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.22	92.948.707.864	92.948.707.864
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.22	137.827.752.056	131.084.377.116
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.22	92.063.457.719	91.819.808.140
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		49.180.554.912	91.819.808.140
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		42.882.902.807	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.238.199.606.737	1.185.566.928.888

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 10 năm 2016



Nguyễn Thị Ngọc Thơm
Người lập



Hà Thị Thu Thảo
Kế toán trưởng



Trần Quang Trường
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN BÌNH

Địa chỉ: 325 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

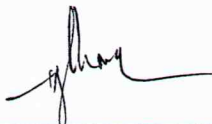
Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	153.815.278.847	181.687.313.737
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		153.815.278.847	181.687.313.737
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	41.442.824.814	77.169.577.323
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		112.372.454.033	104.517.736.414
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	25.391.610.256	20.376.691.410
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.686.885.580	3.771.467.490
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.080.448.572	3.972.647.111
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	32.965.750.206	34.155.979.926
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	16.791.589.851	20.947.898.400
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		85.319.838.652	66.019.082.008
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.343.589.691	22.172.344.957
12. Chi phí khác	32	VI.8	3.430.472.539	1.966.324.978
13. Lợi nhuận khác	40		(2.086.882.848)	20.206.019.979
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		83.232.955.804	86.225.101.987
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	16.688.106.997	18.451.900.021
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	339.452.570
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		66.544.848.807	67.433.749.396
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	2.362	2.323
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	2.362	2.323


 Nguyễn Thị Ngọc Thơm
 Người lập


 Hà Thị Thu Thảo
 Kế toán trưởng


 Trần Quang Trường
 Tổng Giám đốc



TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 10 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN BÌNH

Địa chỉ: 325 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		430.895.377.727	402.028.863.031
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(175.226.412.679)	(102.058.452.984)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(24.492.501.585)	(28.046.316.225)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(8.245.183.308)	(9.456.642.231)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	V.15	(27.791.473.823)	(13.292.099.886)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		84.414.031.270	30.667.631.153
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(56.701.043.303)	(162.651.375.451)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		222.852.794.299	117.191.607.407
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(37.588.577.288)	(65.542.716.699)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		6.137.163.555	300.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(304.527.000.000)	(311.736.988.820)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		321.044.735.073	111.535.425.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(38.465.904.000)	(45.098.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		470.250.000	13.089.450.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		23.440.906.744	14.131.941.748
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(29.488.425.916)	(283.320.888.771)

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN BÌNH

Địa chỉ: 325 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.20	23.284.649.792	104.241.907.536
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.20	(158.397.990.689)	(56.373.186.091)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(47.744.700.000)	(47.206.219.800)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(182.858.040.897)	662.501.645
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		10.506.327.486	(165.466.779.719)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.I	79.510.609.599	245.012.520.051
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(6.568.207)	(35.130.733)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.I	90.010.368.878	79.510.609.599

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 10 năm 2016



Nguyễn Thị Ngọc Thơm
Người lập



Hà Thị Thu Thảo
Kế toán trưởng



Trần Quang Trường
Tổng Giám đốc

315.4
TY
ĐU H
TU V
C
S-C
Y
U HAI
J VAI
CH



PHỤ LỤC

I. KẾT QUẢ SXKD TANIMEX GROUP ĐẾN 30/9/2016:

- Tanimex Group: bao gồm 12 công ty (Cty Tanimex, Cty Tanisevice, Cty Kiến Đức, Cty Thịnh Phát, Cty Hưng Phát, Cty Minh Phát, Cty Tanicons, Cty Tanimedi, Cty Trí Đức, Cty Giá Trị, Cty Kim Cương và Cty Việt Phát).
- Tổng vốn đầu tư của Công ty Tanimex tại 11 đơn vị tại thời điểm 30/9/2016 là: 133,72 tỷ đồng
- Lĩnh vực hoạt động: Bất động sản, cho thuê nhà xưởng, văn phòng, đầu tư, sản xuất bao bì, dịch vụ, y tế, giáo dục và vận tải.

Kết quả SXKD toàn hệ thống đến 30/9/2016 như sau:

❖ Tổng tài sản:	2.184 tỷ đồng
❖ Vốn chủ sở hữu:	1.019 tỷ đồng
❖ Tổng doanh thu:	1.321 tỷ đồng
❖ Lợi nhuận sau thuế:	122,9 tỷ đồng
❖ Tổng số lao động:	1.916 người

II. KẾ HOẠCH SXKD TANIMEX GROUP NĂM 2017:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM 2016			KẾ HOẠCH NĂM 2017			SO SÁNH KH/TH
		CÔNG TY TANIMEX	CÁC ĐƠN VỊ TRONG HỆ THỐNG	TỔNG CỘNG	CÔNG TY TANIMEX	CÁC ĐƠN VỊ TRONG HỆ THỐNG	TỔNG CỘNG	
1	Tổng DT	180,550	1,140,904	1,321,454	568,989	1,270,820	1,839,809	139%
2	LNST	66,545	56,428	122,973	87,461	53,503	140,964	115%

*Dự kiến trong năm 2017, 12 đơn vị trong hệ thống đều có sự tăng trưởng tốt trong từng lĩnh vực hoạt động riêng của đơn vị, điều này thể hiện sự phát triển vững chắc và độc lập của các đơn vị và là nền tảng cho sự phát triển của Tanimex Group trong tương lai.